

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH KIÊN GIANG  
Bản án số: **18/2021/HS-ST**  
Ngày: 11-11-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Việt Tím

2. Bà Nguyễn Thị Kim Khoe

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Công Đ** - sinh ngày 21/6/1994, tại: Tân Hiệp, Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Hoàng N , sinh năm 1971 và bà Nguyễn Bích N , sinh năm 1971. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

**\* Người làm chứng: Lê Quang Linh**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 13/6/2021, Trần Công Đ đến Công an xã T , huyện T trình bày vụ việc đối tượng S (bạn của Đ ), ngụ xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang mang chiếc xe mô tô mà Đ mượn của Q (bạn của Đ ) đi cầm nên Đ đến Công an xã trình báo. Lê Quang L (bạn của Đ ), sinh năm 1999, ngụ ấp T, xã T biết việc nên kêu Đ lấy xe L đưa cho Sang đi cầm, mục đích là để biết chỗ cầm đồ và chuộc xe

của Q về. Do tức giận vì L cho Đ mượn xe để đi cầm nhưng L nói với gia đình là Đ tự ý lấy xe của L đi cầm nên Đ khai ra hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lê Quang L trong ngày 12/6/2021. Quá trình làm việc, Đ thừa nhận đang có ma túy cất giữ trong người nên Công an xã T yêu cầu giao nộp. Lúc này, Đ lấy 01 (một) bịch nghi là chất ma túy trong túi quần jean phía trước bên phải (loại quần sọt) đang mặc trên người tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an, nhận được tin báo, vào lúc 0 giờ 45 phút ngày 14/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Trần Công Đ và niêm phong tang vật 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, kích thước 3,7cm x 03cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đá.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác minh chất ma túy, khối lượng nghi chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Đ tàng trữ và giám định dấu vết đường vân trên bịch ma túy thu giữ.

*\* Tại kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là **1,1101 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

*\* Tại kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Trên 01 (một) bịch nylon trong suốt kích thước 3.7cm x 03cm có rãnh gài (mẫu cần giám định) không có dấu vết đường vân.

Kết quả điều tra xác định: Trần Công Đ là người nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, Đ mua ma túy của một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) ở xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Từ khoảng tháng 5/2021 đến khi bị bắt, Đ mua ma túy của Lê Thành K, sinh năm 1974, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Đ mua ma túy của K khoảng 04 đến 05 lần, mỗi lần mua từ 200.000 đồng đến 900.000 đồng, mua bằng tiền mặt hoặc đổi điện thoại di động lấy ma túy sử dụng. Trong ngày 07/6/2021, Đ khai nhận mua ma túy của K với giá 900.000 đồng do đổi chiếc điện thoại hiệu Samsung (không rõ số loại) của Đ cho K và lấy ma túy nhưng K không rõ chiếc điện thoại đó là loại gì và hiện tại không biết ở đâu. Sau đó, Đ đem về nhà của Lê Quang L, sinh năm 1999, ngụ ấp T, xã T để sử dụng chung 02 lần vào ngày 07/6/2021 và 12/6/2021, số ma túy còn lại Đ cất giữ trong người. Đến ngày 14/6/2021 bị Công an xã T phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 20/CT-VKSTH ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Công Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Trần Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Công Đ mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: *Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,0755 gam (đựng trong một bình nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 646/2021, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, là vật chứng bị cáo phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.*

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 14/6/2021, nhận được tin báo của Công an xã T, huyện T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang bị cáo Trần Công Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, được cất giấu trong túi quần

jean phía trước bên phải, loại quần sọt đang mặc trên người nhằm mục đích sử dụng do bị cáo Đ. tự nguyện giao nộp là 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, kích thước 3,7cm x 03cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất là chất ma túy, loại methamphetamine, có khối lượng là **1,1101 gam**.

Theo kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1, 1101 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Công Đ. đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang gồm: *Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,0755 gam (đựng trong một bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 646/2021; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.*

[6] Đối với Lê Thành K. : Ngày 17/6/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện T. khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác. Tuy nhiên, qua điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh Kiệt có bán ma túy cho Trần Công Đ. trong vụ án này nên chưa có đủ căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi mua ma túy và rủ L sử dụng chung của bị cáo Trần Công Đ, chưa đủ chứng cứ để chứng minh hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Bị cáo Trần Công Đ trình bày người tên S mang chiếc xe mà bị cáo Đ mượn của Q đem cầm, vụ việc xảy ra tại huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên không thuộc thẩm quyền của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, do đó không xem xét xử lý.

Đối với Lê Quang L đã sử dụng ma túy cùng với bị cáo Đ trong ngày 12/6/2021 tại ấp T, xã T, huyện T; Công an xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

[7] Đối với ý kiến của bị cáo về việc bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy việc cho bị cáo được hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe trong việc phòng chống tội phạm tại địa phương.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Công Đ 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang gồm: *Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,0755 gam (đựng trong một bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 646/2021*; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSTH ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Công Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến**